

1. Đặc điểm tình hình và một số chủ trương phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

Đây là thời kỳ tình hình kinh tế- xã hội đất nước nói chung, tỉnh Lâm Đồng nói riêng có nhiều thay đổi cơ bản. Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế thế giới và khu vực; nhiều chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật mới của Nhà nước được ban hành nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và tình hình của quốc gia; các chính sách của tỉnh đã và đang phát huy hiệu quả; hệ thống hạ tầng của tỉnh đã có bước phát triển; tình hình chính trị, xã hội ổn định tạo sự đồng thuận trong nhân dân, an sinh xã hội được đảm bảo. Bên cạnh đó, cũng có những khó khăn, thách thức như: tình hình an ninh, chính trị ở nhiều nơi trên thế giới diễn biến hết sức phức tạp; sự suy giảm kinh tế toàn cầu và cuộc khủng hoảng nợ công xảy ra trên nhiều quốc gia; một số yếu tố của kinh tế vĩ mô chưa ổn định; đầu những năm 2010 lạm phát cao, hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn; thị trường tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp; tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả các loại nguyên nhiên vật liệu tăng, giảm bất thường... đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và tăng trưởng của một số ngành, lĩnh vực và đời sống nhân dân.

Bám sát Nghị quyết Đại hội của tỉnh Lâm Đồng lần thứ VIII (2006-2010) và thứ IX (2011-2015) với mục tiêu về phát triển kinh tế- xã hội là: "...tăng tốc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, đưa Lâm Đồng thoát khỏi tình trạng chậm phát triển. Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội có tính quyết định cho sự phát triển toàn diện của tỉnh. Đầu tư phát triển ngành du lịch - dịch vụ trở thành ngành kinh tế động lực; đầu tư công nghiệp chế biến và các lĩnh vực công nghiệp có lợi thế; phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu; phân đầu tạo ra bước chuyển dịch tích cực về cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Theo đó, một số mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh thời kỳ này như sau:

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm đạt 15-16% (giai đoạn 2006-2010 từ 14-15%); trong đó nông, lâm thủy tăng 7,8-8,3%; công nghiệp và xây dựng tăng 22,5-24,1%, dịch vụ tăng 19-20%.

- GDP b/q đầu người năm 2015 đạt 44,5-46,2 triệu đồng (năm 2010 đạt 15,5-16,5 triệu đồng).

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: nông lâm thủy 36,8-37%, công nghiệp và xây dựng 26,8-28%, dịch vụ 35,2-35,8% (đến năm 2010: cơ cấu nông lâm thủy 36-38%, công nghiệp và xây dựng 26%, dịch vụ 36-38%).

- Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 2.860 triệu USD (giai đoạn 2006-2010 đạt 900-950 triệu USD).

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,3% (năm 2010 dưới 1,4%); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 15% (năm 2010 dưới 20%)...

Đối với hoạt động thống kê đây là thời kỳ có nhiều văn bản pháp lý quan trọng được Nhà nước, Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động thống kê như:

- Luật Thống kê kèm theo Nghị định số 40/2004/NĐ - CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thống kê.

- Nghị định 14/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thống kê (đến năm 2013 được thay thế bằng Nghị định số 79/2013/NĐ-CP) đã tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động thống kê.

- Quyết định số 312/QĐ-TTG ngày 02 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê.

- Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- Quyết định số 77/2010/QĐ-TTg ngày 31/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Thông tư số 02/2011/TT-BKH&ĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; danh mục và nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã.

- Thông tư số 04/2010/TT-BKH&ĐT ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Thông tư số 08/2012/TT-BKH&ĐT ngày 07/11/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 26/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

2. Nhiệm vụ công tác thống kê:

2.1. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê:

Để theo sát và kịp thời phản ánh đúng tiến độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội hàng năm phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo địa phương và báo cáo Tổng cục Thống kê theo quy định. Ngành Thống kê tỉnh Lâm Đồng đã tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tình hình cơ sở, đôn đốc công tác thu thập số liệu hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm theo ngành, thành phần kinh tế và các lĩnh vực xã hội. Kể từ năm 2014, tất cả các báo cáo thống kê nghiệp vụ đều tuân thủ chặt chẽ quy trình thực hiện báo cáo do Cục trưởng Cục Thống kê ký ban hành, nên chất lượng các báo cáo từng bước được nâng lên.

Báo cáo nhanh kinh tế- xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm tiếp tục được duy trì ở 2 cấp tỉnh và huyện, được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn (cấp huyện chậm nhất ngày 12 hàng tháng, cấp tỉnh ngày 16 đối với các phòng nghiệp vụ và ngày 18 đối với phòng Tổng hợp). Để đáp ứng nhu cầu thông tin phản ánh ngày một cao của Trung ương cũng như địa phương, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm ngành đã chủ động xây dựng đề cương cụ thể và tổ chức thu thập theo từng lĩnh vực, từng ngành, từng kỳ báo cáo phục vụ các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước và báo cáo Tổng cục Thống kê cũng như các đối tượng sử dụng thông tin thống kê... nên các báo cáo nhanh hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng đã bám sát tình hình kinh tế- xã hội vốn diễn biến khá phức tạp.

Duy trì việc tính toán các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp quý, 6 tháng, 9 tháng phục vụ các cấp, các ngành trong việc phân tích, đánh giá sâu hơn tình hình kinh tế -xã hội của tỉnh, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch kinh tế- xã hội hàng năm cũng như hoạch định chiến lược phát triển kinh tế-xã hội địa phương trong từng thời kỳ.

Công tác biên soạn số liệu và phổ biến thông tin thống kê đã được quan tâm và triển khai tích cực, đáp ứng yêu cầu phục vụ đối tượng dùng tin trong tình hình mới. Niên giám thống kê tỉnh được biên soạn hàng năm bằng hai thứ tiếng tiếng Việt- Anh và phát hành dưới dạng sách và đĩa CD ROM. Đối với Niên giám thống kê cấp huyện tiếp tục được duy trì thống nhất trong toàn ngành về biểu mẫu, hệ thống chỉ tiêu, nội dung, kính thước và hình thức phát hành. Công tác xuất bản các ấn phẩm, phân tích kết quả các cuộc

điều tra thống kê được quan tâm đầu tư đúng mức. Có thể khẳng định hầu hết các cuộc điều tra quy mô lớn trong thời gian qua đều được đầu tư xử lý, phân tích và biên tập để phát hành dưới dạng sách và đĩa CD Rom như: Điều tra doanh nghiệp hàng năm, 5 năm; điều tra cá thể 1/10; khảo sát mức sống Hộ gia đình; điều tra lao động việc làm và đặc biệt là ấn phẩm Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006 và năm 2011; Tổng điều tra Cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007 và năm 2012...

2.2. Tổ chức các cuộc điều tra:

Trong thời kỳ này, ngành Thống kê đã tổ chức thành công các cuộc Tổng điều tra theo quyết định của Chính phủ như:

- Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản 2006 và 2011.
- Tổng điều tra Cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp 2007 và 2012.
- Tổng điều tra Dân số và nhà ở 2009...

Đồng thời hàng năm còn tổ chức hàng chục cuộc điều tra thuộc các ngành, lĩnh vực như:

Trong lĩnh vực thống kê nông, lâm, thủy sản là các cuộc điều tra:

- Điều tra điện tích, năng suất, sản lượng cây hàng năm, cây lâu năm.
- Điều tra chăn nuôi thời điểm 1/4 và 1/10 (từ năm 2013 điều tra thêm thời điểm 1/1 và 1/7).

- Điều tra thủy sản 1/11 hàng năm.
- Điều tra trang trại.
- Điều tra lâm nghiệp (2 năm/ lần).

Trong lĩnh vực thống kê công nghiệp:

- Điều tra doanh nghiệp 1/3 hàng năm.
- Điều tra chỉ số IIP.
- Điều tra mẫu công nghiệp cá thể hàng tháng...

Trong lĩnh vực thống kê XD/CB-VĐT:

- Điều tra XD/CB quý, năm.
- Điều tra vốn đầu tư quý thuộc các thành phần kinh tế...

Trong thống kê thương mại- giá cả:

- Điều tra cá thể 1/10 hàng năm.
- Điều tra giá tiêu dùng (3 kỳ/ tháng).
- Điều tra giá NNVL dùng cho sản xuất (quý/ lần).
- Điều tra giá bán của người sản xuất nông, lâm, thủy sản (quý/ lần).
- Điều tra giá dịch vụ.
- Điều tra giá cước vận tải hàng tháng.
- Điều tra giá sản xuất công nghiệp (quý/ lần).
- Điều tra giá xây dựng.
- Điều tra tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng...

Trong lĩnh vực thống kê xã hội-môi trường:

- Điều tra lao động việc làm (tháng/ lần).
- Khảo sát mức sống dân cư (2 năm/lần), hiện nay 1 năm 4 kỳ.
- Điều tra Dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014...

Để nâng cao chất lượng thông tin các cuộc điều tra, ngoài những cuộc Tổng điều tra được thực hiện theo quy trình chặt chẽ của Trung ương; các cuộc điều tra thường xuyên cũng được lãnh đạo Cục Thống kê chỉ đạo chặt chẽ bằng việc xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, tuyển chọn lực lượng điều tra viên, giám sát viên...từ năm 2014 đã xây dựng quy trình phỏng vấn cho điều tra viên đối với tất cả các cuộc điều tra như: điều tra diện tích, năng suất cây trồng, điều tra chăn nuôi, điều tra mẫu công nghiệp hàng tháng, điều tra vốn đầu tư. Đầu năm 2015 triển khai xây dựng Bộ tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và phê duyệt trong tháng 7/2015 để áp dụng thống nhất trong toàn ngành.

3. Việc ứng dụng công nghệ thông tin:

Việc đáp ứng kịp thời thông tin thống kê ngày càng đòi hỏi cần nhanh chóng, thuận tiện vì vậy trong giai đoạn này ngành đã chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ đường truyền. Tiến hành kết nối mạng LAN cho 12 đơn vị cấp huyện và kết nối trao đổi dữ liệu thuận tiện giữa 3 cấp Trung ương, tỉnh, huyện bằng đường truyền tốc độ cao ADSL. Mỗi CBCC tại cơ quan Cục, mỗi Chi cục Thống kê được cấp 01 hộp thư điện tử của ngành. Việc trao đổi thông tin thực hiện bằng 2 cách đó là sử dụng Email và truyền dữ liệu trực tiếp bằng kết nối Ftp với máy chủ tại Cục.

Việc xử lý thông tin được chuyển giao dần đến cấp huyện, một số phần mềm điều tra được nhập tin, xử lý tại cấp huyện và cấp tỉnh.

Ngoài việc nhập tin và xử lý các cuộc điều tra thường xuyên, trong thời gian này, ngành nhập tin và xử lý Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản đồng thời xây dựng các phần mềm phục vụ cho ngành như phần mềm quản lý thi đua, quản lý doanh nghiệp... chế bản và xuất bản đĩa CDROM niên giám thống kê hàng năm. Đối với CBCC, ngoài ứng dụng các phần mềm xử lý văn bản, bảng tính, được trang bị kiến thức về Internet, Email, Web... đặc biệt là ứng dụng Power Point vào công tác tập huấn nghiệp vụ.

Công tác an ninh mạng được chú trọng bằng việc xây dựng các quy chế về sử dụng Internet, cài đặt các phần mềm virus, firewall... Ngoài ra, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng còn sử dụng 2 thiết bị kết nối Wifi Access Point phủ sóng cho 3 tầng của cơ quan Cục nhằm thuận lợi cho việc kết nối Internet phục vụ cho hội nghị, công tác tập huấn nghiệp vụ...

Đảm bảo kịp thời việc tiếp nhận các chương trình của Tổng cục Thống kê chuyên giao, tổ chức cài đặt, hướng dẫn, nhập tin và xử lý số liệu các cuộc điều tra thường xuyên cũng như đột xuất theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê, như: điều tra cá thể 1/10, điều tra doanh nghiệp 1/3 và các cuộc điều tra thường xuyên trên các lĩnh vực công nghiệp, thương nghiệp, giá CPI, giao thông vận tải, điều tra diện tích, năng suất cây trồng, điều tra chăn nuôi, điều tra thủy sản, khảo sát mức sống hộ gia đình, điều tra vốn đầu tư, điều tra xây dựng, phần mềm tài chính doanh nghiệp, điều tra GDP quý và năm 2010, phần mềm nhập bảng kê Tổng điều tra NTNN & TS 2011, phần mềm quản lý tổng hợp Niên giám thống kê cấp huyện, phần mềm kế hoạch công tác; riêng các phần mềm các cuộc điều tra định kỳ trong nông nghiệp đã được cài đặt, sử dụng tại cơ quan Cục và Chi cục Thống kê các huyện, thành phố; xây dựng các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý; triển khai phần mềm E_office cho CBCC cơ quan Cục và sẽ bắt đầu sử dụng chính thức vào đầu năm 2012 nhằm hiện đại hóa công tác văn phòng điện tử.

Phát huy ứng dụng của đường truyền cáp quang tốc độ cao tại cơ quan Cục, đồng thời thực hiện việc theo dõi kết quả thực hiện báo cáo, điểm thi đua qua máy tính theo chương trình mới qua Website thongke.gso.gov.vn của Tổng cục Thống kê. Việc quản lý hộp thư điện tử chung của Cục được lãnh đạo giao trách nhiệm cho bộ phận Công nghệ thông tin phối hợp cùng phòng Tổ chức- Hành chính đảm bảo quy chế sử dụng Internet và quy chế công bố thông tin.

Ngành hiện có 2 máy chủ, trong đó 1 máy chủ được UBND tỉnh trang bị theo nội dung đề án “**Hệ thống thông tin kinh tế-xã hội tỉnh Lâm Đồng**” với cấu hình E5-2620 2.00GHz, 8GB DDR3-1333MHz, 02 x HD SAS 6G 300 GB; 1 máy vừa được Tổng cục Thống kê trang bị năm 2013 với cấu hình PIV E5-2620 6C/12T 2.00GHz 15MB, 8 GB

DDR3-1333 MHz, 02 x HD SAS 6G 300 GB (theo gói thầu GSO5.2 về Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT, truyền thông và hệ thống thông tin cho Tổng cục Thống kê) cùng với 1 số thiết bị mạng như: thiết bị định tuyến Juniper SRX240, thiết bị tường lửa VPNGW, thiết bị tối ưu hóa đường truyền WANOpt Sangfor M5000, thiết bị chuyển mạch 3 lớp DistSW EX-3200, thiết bị chuyển mạch cho máy chủ AccessServerSW EX-2200, thiết bị phát sóng không dây Juniper AX411-W, thiết bị chuyển mạch cho máy trạm AccessClientSW EX-2200, bộ lưu điện UPS Upselec 3kVA và được đưa vào vận hành từ đầu tháng 9/2013. Các máy trạm tại cơ quan Cục được kết nối với máy chủ bằng 2 hub với tổng số 48 cổng và các switch tại một số phòng ở cơ quan Cục.

Song song với việc sử dụng trang Web riêng của ngành được xây dựng từ cuối năm 2012; từ tháng 7/2014, ngành đã xây dựng 2 phần mềm: phần mềm **“Phổ biến thông tin kinh tế xã hội tỉnh Lâm Đồng”** chạy trên môi trường web nhằm giúp cho người dùng truy cập, tham khảo, sử dụng khai thác biểu thống kê kinh tế xã hội và phần mềm **“Báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh”** với chức năng cập nhật cơ sở dữ liệu hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, tổng hợp các biểu thống kê theo chuyên ngành phục vụ việc quản lý hệ thống chỉ tiêu thống kê một cách khoa học.

- Trong năm 2014 ngành cũng đã xây dựng phần mềm **“Điều tra công nghiệp cá thể tháng”** được sử dụng cho cấp huyện, gồm các chức năng nhập số liệu, suy rộng và tổng hợp đến cấp huyện.

4. Công tác thanh tra thống kê:

Ngày 05 tháng 5 năm 2011, Thanh tra Cục được tách ra từ Phòng Thống kê Tổng hợp theo Quyết định số 69/QĐ-CTK ngày 14/01/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, với 03 biên chế. Thanh tra Cục bao gồm các nghiệp vụ thanh tra, pháp chế, tuyên truyền, kế hoạch công tác, thi đua – khen thưởng, phương pháp chế độ và công nghệ thông tin.

Thực hiện Quyết định số 230/QĐ-CTK ngày 02/04/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng. Ngày 15/5/2014, Phòng Thanh tra Thống kê được thành lập trên cơ sở là Thanh tra Cục có 04 người (01 nhân viên hợp đồng), Phòng Thanh tra Thống kê bao gồm các nghiệp vụ thanh tra, pháp chế, tuyên truyền, kế hoạch công tác, thi đua – khen thưởng, phương pháp chế độ và công nghệ thông tin.

Nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực thống kê gồm:

- Thanh tra việc chấp hành các quy định về điều tra thống kê.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định về báo cáo thống kê.
- Thanh tra việc chấp hành các quy định về phổ biến và sử dụng thông tin thống kê.
- Thanh tra việc chấp hành các quy định về lưu trữ tài liệu thống kê.
- Thanh tra việc chấp hành các quy định khác của pháp luật về thống kê.

Một số kết quả đạt được trong công tác thanh tra:

Thời gian qua tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch công tác của ngành Thống kê tỉnh Lâm Đồng được triển khai đồng bộ và có hiệu quả. Sự phối hợp giữa cấp ủy, lãnh đạo và các đoàn thể trong cơ quan chặt chẽ trên cơ sở các quy chế dân chủ, quy chế phối hợp, nội quy cơ quan. Việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành theo kế hoạch công tác từ đầu năm do Cục trưởng Cục Thống kê ban hành trên cơ sở kế hoạch chuyên môn của Tổng cục Thống kê giao và tình hình nhiệm vụ công tác tại địa phương. Mặt khác toàn thể cán bộ-công chức cơ quan Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng được sinh hoạt Công đoàn và họp cơ quan thường xuyên vào chiều thứ 6 hàng tuần, qua đó những ý kiến cần phản ánh sẽ được nêu ra chất vấn trực tiếp với lãnh đạo Cục. Đối với cán bộ-công chức thuộc các phòng Thống kê cấp huyện, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng có họp phản ánh tại cơ quan Cục, việc phòng chống tham nhũng được coi trọng thường xuyên nên các năm qua không có đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến, vì vậy công tác thanh tra trên các lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong năm qua không phát sinh; chỉ tập trung vào việc thanh tra việc thực hiện Luật Thống kê đối với việc chấp hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở và việc thực hiện phương án điều tra thống kê của các đơn vị trong và ngoài ngành.

Thông qua các hội nghị hướng dẫn nghiệp vụ điều tra như điều tra doanh nghiệp hàng năm, các lớp bồi dưỡng Thống kê xã, phường, thị trấn; Thanh tra Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng kết hợp phổ biến, tuyên truyền Luật Thống kê và các Nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực Thống kê, quy định chi tiết và hướng dẫn cho các đối tượng là giám đốc (chủ doanh nghiệp) thuộc các thành phần kinh tế và cán bộ kế toán, thống kê thuộc các doanh nghiệp, CB văn phòng-thống kê xã, phường, thị trấn. Ngoài ra phối hợp với các Phòng Thống kê nghiệp vụ duy trì hình thức thông báo tình hình thực hiện chế độ báo cáo đối với các doanh nghiệp 6 tháng đầu năm và cả năm.

Được sự chỉ đạo của Tổng cục Thống kê và lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, hoạt động thanh tra trong các năm qua đã đi vào nề nếp. Căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ công tác thanh tra hàng năm do Tổng cục Thống kê đã giao, Thanh tra Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng đã chi tiết kế hoạch thanh tra cả năm và từng tháng hoạt động. Trên cơ sở đó, Thanh tra Cục chủ động tổ chức triển khai nhiệm vụ; tiến hành soạn thảo Quyết định

thanh tra theo kế hoạch, thành lập Đoàn Thanh tra và hoàn thành hồ sơ thanh tra sau khi kết thúc từng cuộc thanh tra để lãnh đạo phê duyệt theo đúng quy trình.

Công tác thanh tra các năm qua trọng tâm là thanh tra việc chấp hành chế độ báo cáo của các đơn vị cơ sở và thanh tra việc thực hiện phương án điều tra.

Ngoài việc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, Thanh tra Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng còn phối hợp với các Phòng Thống kê nghiệp vụ tổ chức kiểm tra, giám sát phúc tra các cuộc điều tra. Qua các công tác này đã đánh giá được chất lượng của từng cuộc điều tra, góp phần nâng cao chất lượng thông tin của ngành.

Đối với công tác thanh tra việc chấp hành chế độ báo cáo của các đơn vị cơ sở:

Thời gian từng cuộc thanh tra từ 3 - 5 ngày với các nội dung như: thời gian nộp báo cáo thống kê, biểu mẫu, chỉ tiêu thống kê, đặc biệt là phương pháp thống kê. Qua công tác thanh tra các năm tại các doanh nghiệp có thể nhận thấy nhiều doanh nghiệp có ý thức chấp hành Luật Thống kê, lãnh đạo đơn vị có sự quan tâm và phân công cán bộ làm công tác thống kê, đã triển khai thực hiện các báo cáo thống kê. Tuy nhiên so với chế độ thì báo cáo thống kê của nhiều đơn vị còn chậm trễ, cán bộ Thống kê của một vài đơn vị chưa nắm vững phương pháp tính toán, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với CB chuyên quản tại Cục Thống kê nên nhiều báo cáo còn nhầm lẫn trong việc phân ngành kinh tế, tính toán sai lệch...

Sau khi được thanh tra các đơn vị đã có những chuyển biến rõ nét trong việc thực hiện chế độ thống kê định kỳ. Lãnh đạo đơn vị được thanh tra đã có nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về công tác thống kê, do đó đã quan tâm nhiều hơn đến công tác báo cáo thống kê định kỳ, phân công cán bộ phụ trách công tác thống kê, triển khai thực hiện các báo cáo đầy đủ hàng tháng qua đường công văn và hộp thư điện tử (100% các đơn vị đã được thanh tra đến nay đều chấp hành tốt chế độ báo cáo thống kê).

Đối với công tác thanh tra việc thực hiện phương án điều tra:

Thời gian tiến hành từ 10 -20 ngày từ khâu tổ chức chỉ đạo điều tra, phỏng vấn thu thập thông tin, kiểm tra, mã hóa, tổng hợp. Qua thanh tra các cuộc điều tra trong các năm cũng nhận thấy rằng hầu hết các cuộc điều tra được tổ chức tương đối tốt từ khâu xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, thu thập thông tin và xử lý kết quả theo đúng phương án điều tra, việc tổ chức điều tra đều thực hiện theo đúng phương án. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, đó là: Công tác thu thập thông tin chưa thật sự tốt, một vài điều tra viên lớn tuổi còn chủ quan trong quá trình thu thập thông tin, một số điều tra viên mới còn thiếu kinh nghiệm phỏng vấn...; công tác của một vài tổ trưởng chưa thực sự phát huy hết vai trò;

công tác nghiệm thu chưa kịp thời (nhất là các cuộc điều tra định kỳ hàng tháng); việc thực hiện quy trình điều tra do Cục Thống kê ban hành chưa thật sự nghiêm túc.

Sau khi được thanh tra, đến nay có thể nhận thấy nhiều cuộc điều tra đã thực hiện theo đúng phương án và quy trình điều tra; cụ thể như sau:

- Các điều tra viên có tinh thần trách nhiệm hơn và có sự đầu tư nghiên cứu để nắm vững nghiệp vụ.

- Công tác kiểm tra giám sát của tổ trưởng và giám sát viên các cấp đã được chú trọng. Hầu hết các tổ trưởng thực hiện đúng quy trình như tham dự phỏng vấn đối với điều tra viên. Các giám sát viên cấp tỉnh được phân công đã bám sát địa bàn, tham dự phỏng vấn, giám sát đối với điều tra viên và tổ trưởng kịp thời chấn chỉnh những sai sót của điều tra viên.

- Các đơn vị và cá nhân thực hiện điều tra đã chú trọng đến việc thực hiện quy trình điều tra do Cục Thống kê ban hành.

5. Công tác nghiên cứu khoa học:

Thời kỳ này được đặc biệt quan tâm khuyến khích và tạo điều kiện để mỗi CBCC và người lao động đều có thể tham gia. Các chuyên đề, sáng kiến tập trung phân tích kết quả các cuộc Tổng điều tra, điều tra chuyên đề; các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê, công tác thi đua, khen thưởng. Nếu những năm trước thời kỳ này mỗi năm toàn ngành chỉ có 3-4 chuyên đề, sáng kiến mà chủ yếu tập trung ở cơ quan Cục, thì trong giai đoạn này bình quân hàng năm có từ 10-15 chuyên đề, sáng kiến trở lên. Đối tượng tham gia không chỉ ở cơ quan Cục mà ở các huyện, thành phố, trong đó có Chi cục 3 năm liền đều có chuyên đề. Trong số các đề tài, chuyên đề được thực hiện có một số đề tài cấp tỉnh như: “Điều tra, thu thập tính toán chỉ số phát triển con người tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2003-2008 và 2008-2013”; tham gia các đề tài “Hiện trạng môi trường tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2006-2010”, đề tài “Đánh giá hiệu quả các đề tài, dự án trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 1996-2005”, đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức Lâm Đồng”.

6. Công tác tổ chức và cán bộ

Trong giai đoạn này có sự thay đổi, năm 2005 mô hình tổ chức các phòng thuộc cơ quan Cục có 5 phòng gồm: Phòng Thống kê Tổng hợp- Thông tin (bộ phận Thanh tra được bố trí chung trong phòng Tổng hợp do 01 Phó Chánh Thanh tra trực tiếp thực hiện công tác thanh tra); Phòng Thống kê Nông nghiệp; Phòng Thống kê Công-Thương; Phòng Thống kê Dân số- Văn xã và Phòng Tổ chức- Hành chính.

Đến năm 2011, thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TCTK ngày 14/01/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng; Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức, kiện toàn lại tổ chức gồm 7 phòng ở Cơ quan Cục và 12 Phòng Thống kê đặt tại các huyện, thành phố gồm có:

** Cơ quan Cục*

- Phòng Thống kê Tổng hợp
- Phòng Thống kê Nông nghiệp;
- Phòng Thống kê Công nghiệp-Xây dựng
- Phòng Thống kê Thương mại;
- Phòng Thống kê Dân số-Văn xã;
- Thanh tra Cục
- Phòng Tổ chức- Hành chính.

Đến năm 2014, thực hiện Quyết định số 230/QĐ-TCTK ngày 02/4/2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, các phòng nghiệp vụ và phòng Tổ chức- Hành chính không thay đổi, riêng Thanh tra Cục được chuyển thành Phòng Thanh tra Thống kê để phù hợp với chức năng thanh tra chuyên ngành (trước đây là thanh tra nhà nước).

** Cấp huyện, thành phố:*

Trong năm 2005, thực hiện Quyết định số 930/QĐ/TCTK ngày 27/12/2004 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, về việc thành lập Phòng Thống kê huyện Đam Rông (theo Nghị định số 189/2004/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2004 về việc thành lập huyện Đam Rông thuộc tỉnh Lâm Đồng) nâng tổng số phòng Thống kê cấp huyện lên 12 phòng. Về tên gọi, thực hiện Quyết định số 20/QĐ-TCTK ngày 14/01/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh”, Phòng Thống kê cấp huyện được đổi tên gọi và bổ sung chức năng, nhiệm vụ thành Chi cục Thống kê thuộc Cục Thống kê tỉnh đặt tại các huyện, thành phố, gồm:

- Chi cục Thống kê thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thống kê thành phố Bảo Lộc;
- Chi cục Thống kê huyện Lạc Dương;
- Chi cục Thống kê huyện Đam Rông;

- Chi cục Thống kê huyện Đơn Dương;
- Chi cục Thống kê huyện Đức Trọng;
- Chi cục Thống kê huyện Di Linh;
- Chi cục Thống kê huyện Bảo Lâm;
- Chi cục Thống kê huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thống kê huyện Đạ Tẻh;
- Chi cục Thống kê huyện Cát Tiên.

Tổng biên chế và chất lượng đội ngũ CBCC của ngành đều tăng qua các năm. Năm 2005 biên chế của toàn ngành được Tổng cục Thống kê giao 74 người (gồm 69 CBCC và 09 lao động hợp đồng), trong đó cơ quan Cục có 31 người. Trong tổng biên chế, lao động nữ có 25 người, chiếm 33,8%; số có trình độ đại học trở lên 48 người, chiếm 64,9%. Riêng cán bộ nữ có trình độ đại học trong toàn ngành có 10 người, chiếm 40 % tổng số nữ; trong đó cơ quan Cục 8 người, chiếm 32% tổng số nữ toàn ngành và chiếm 53% số nữ cơ quan Cục. Đến năm 2010 biên chế của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng được Tổng cục Thống kê giao 80 người (thực hiện 79 người). Trong tổng số lao động, lao động nữ 29 người, chiếm 36,25% %; số có trình độ đại học và trên đại học 58 người, chiếm 73,14%. Đến năm 2015 biên chế của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng được Tổng cục Thống kê giao 105 người (bao gồm cả 13 lao động hợp đồng 68). Tính đến ngày 30/11/2015, số CBCC và người lao động trong toàn ngành là 97 người, trong đó cơ quan Cục 37 người. Trong tổng số lao động, lao động nữ 45 người, chiếm 44,6%; số có trình độ đại học và trên đại học 75 người, chiếm 77,3%.

Lãnh đạo Cục Thống kê trong giai đoạn này không có thay đổi gồm ông Nguyễn Tấn Châu giữ chức Cục trưởng; ông Nguyễn Công Thạnh và ông Hồ Trung Hiếu giữ chức Phó Cục trưởng.

7. Về cơ sở vật chất phục vụ công tác của ngành:

Sau khi Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (năm 2006), trong điều kiện kinh phí ngân sách ngày càng khó khăn, nhưng ngành Thống kê tỉnh Lâm Đồng được Tổng cục Thống kê quan tâm đầu tư nâng cấp, xây mới trụ sở làm việc (tập trung cấp huyện) và mua sắm trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đi lại, làm việc cho CBCC và người lao động trong toàn ngành. Theo đó năm 2009, trụ sở làm việc của cơ quan Cục được sửa chữa, nâng cấp lần 1 (cũng trong thời gian này xây mới khu nhà công vụ 9 phòng và sân cầu lông), năm 2014 sửa chữa lần 2. Trong năm 2006 được Tổng cục Thống kê trang bị 01 xe ô tô MITSUBISHI, đến tháng 8/2015 trang bị thêm 01 xe ô tô FORTUNER. Đối với Chi cục Thống kê cấp huyện có 03 Chi cục được xây dựng trụ sở

làm việc mới: Chi cục Thống kê huyện Đam Rông năm 2010, Chi cục Thống kê huyện Bảo Lâm năm 2012 và Chi cục Thống kê thành phố Bảo Lộc năm 2014. Hiện đang lập dự án xây dựng mới 03 trụ sở làm việc của Chi cục Thống kê huyện Đạ Huoai, huyện Di Linh và huyện Đức Trọng.